TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/DS-ST
Ngày: 23/3/2018.
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Phạm Thị Anh Trang.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Liên và ông Trần Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 260/2017/TLST-DS ngày 23/11/2017 về việc:***"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐDS-ST ngày 09/02/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại S.
Địa chỉ: Số 266 – 268 N. K. K.N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D -Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro của Ngân hàng Thương mại C Thương tín – Chi nhánh Ninh Thuận theo các văn bản ủy quyền số 110/2017/GUQ-CNNT ngày 07/12/2017, số 2373/2017/GUQ-PL&TT ngày 07/8/2017. (Có mặt)
2. Bị đơn: bà Phạm Ngọc Thùy D, sinh năm: 1979. (Vắng mặt)
Địa chỉ: 14 Nguyễn Văn Trỗi, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2017 và trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/6/2015, Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) có ký thỏa thuận Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều mục đích vay tiêu dùng CBCNV với bà Phạm Ngọc Thùy D với hạn mức 100.000.000^{đ}, lãi suất 0,85% tháng, thời hạn

vay 48 tháng, gốc lãi trả hàng tháng 2.933.000đ. Sau khi giải ngân nhận tiền đến nay bà D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 41.660.000đ, kể từ ngày 31/3/2017 bà D không thanh toán cho Ngân hàng theo định kỳ tháng. Sau đó bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà D vẫn không thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng. Ngày 01/4/2017 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Ngọc Thùy D thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 23/3/2018 là 71.281.000đ (Trong đó nợ gốc 58.340.000đ lãi trong hạn 10.200.000đ, lãi quá hạn 2.741.000đ) và thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 24/3/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn bà Phạm Ngọc Thùy D được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn không chấp hành mặc dù Tòa án đã thông báo và tống đạt hợp lệ nhiều lần. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý đơn kiện đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền. căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp " Hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; bị đơn cư trú tại phường T.S, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

- Sự vắng mặt của bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tống đạt được Thông báo thụ lý vụ án do bị đơn không có mặt tại địa chỉ nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ cư trú cư trú của bị đơn ghi trong giao dịch Hợp đồng tín dụng. Việc bị đơn không có ở địa phương và thay đổi

nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện về nơi cư trú mới theo khoản 3 điều 40, điểm b khoản 2 điều 277 Bộ luật Dân sự 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và tống đạt văn bản tố tụng thông qua việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bà D vẫn vắng mặt không lý do, không có người đại diện tham gia tố tụng và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD 1516300390 ngày 12/6/2015 giữa Ngân hàng S và bà Phạm Ngọc Thùy D và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định bà Phạm Ngọc Thùy D đã được Ngân hàng cấp tín dụng với số tiền vay 100.000.000^{đ} ,lãi suất 0,85% tháng (cố định), thời hạn vay 48 tháng, gốc lãi trả hàng tháng 2.933.000^{đ}, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 31/7/2015. Tại bản kê rút vốn bà D đã ký xác nhận nợ vay 100.000.000^{đ} cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật. Sau khi được cấp tín dụng bà D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 41.660.000^{đ} đến ngày 31/3/2017 bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán, việc bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm điều 2 của phụ lục Hợp đồng tín dụng được 2 bên ký kết thì " khi vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ gốc còn lại sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn (là 150% của lãi suất trong hạn)".

Ngày 01/4/2017 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại điều 2 của phụ lục hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại điều 3 và điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Mặc khác, bị đơn bà Phạm Ngọc Thùy D không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án cũng không phản đối chứng cứ do nguyên đơn cung cấp xem như đã từ bỏ các quyền và nghĩa vụ chứng minh nên theo quy định tại điều 91, khoản 2 điều 92 BLTTDS, do đó Ngân hàng S yêu cầu bà D thanh toán khoản tiền nợ tính đến ngày 23/3/2018 là 71.281.000^{đ} (Trong đó nợ gốc 58.340.000^{đ} lãi trong hạn 10.200.000^{đ}, lãi quá hạn 2.741.000^{đ}) và thanh toán tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 24/3/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng là có căn cứ phù hợp điều 357, 463, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 189, khoản 2 điều 227, 228, 271, 273 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Các điều 357, 463, 466, 468, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điều 3, 91 luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C đối với bị đơn bà Phạm Ngọc Thùy D.

- Buộc bà Phạm Ngọc Thùy D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số LD 1516300390 tính đến ngày 16/3/2018 là 71.880.000^{đ} (Trong đó nợ gốc 58.340.000^{đ}, lãi trong hạn 11.050.000^{đ}, lãi quá hạn 2.490.000^{đ})

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Phạm Ngọc Thùy D phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán tính từ ngày 24/3/2018 theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Về án phí: bà Phạm Ngọc Thùy D phải chịu 3.594.000^{đ} *(Ba triệu năm trăm chín mươi bốn ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại S số tiền tạm ứng án phí là 1.652.000^{đ} *(Một triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0014472 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Phan Rang – Tháp Chàm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tỉnh, Thành phố;
- Chi cục THADS Thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Anh Trang

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Hoàng Liên **Nguyễn Lê Anh Thư** **Lê Hưng Dũng**